TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HS-ST
Ngày: 20-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.
- Ông Thái Văn Sơn
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 14/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018; Tiền sự: Ngày 17/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo quyết định số 33/QĐ-TA (chưa thi hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 13/3/2020 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 17 giờ ngày 13/3/202, Nguyễn Văn T đang điều khiển xe máy biển số 62H2-7XXX lưu thông trên đường giao thông nông thôn thuộc địa phận ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi thì bị

lực lượng công an xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện T đang cất giữ trong túi quần 01 gói nylon đựng trong bao thuốc lá hiệu Jet. Quá trình điều tra, T khai nhận gói nylon trong bao thuốc lá hiệu Jet là ma túy. Tại bản kết luận giám định số 467/KLGĐ-H ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói nylon được niêm P, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu công an xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1931g, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm: 01 xe máy biển số 62H2-7XXX; 01 điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI: 35507100140460; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm P mang số vụ 467/2019; số tiền 1.270.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 8 giờ ngày 13/3/2020, bị cáo điều khiển xe máy biển số 62H2-7XXX đến khu vực đường Tam Bộng, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi để mua chất ma túy sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo điện thoại cho người tên P không rõ lai lịch có số điện thoại 0335007XXX để mua 200.000 đồng chất ma túy thì P đồng ý, người tên P điều khiển xe đến gặp bị cáo lấy 200.000 đồng rồi bỏ đi, sau đó điện thoại cho bị cáo chỉ chỗ lấy chất ma túy ở ở dưới chân cầu Tam Bộng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe máy về nhà thì bị công an xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02(hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu mang số vụ 467/2019; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy biển số 62H2-7XXX; 01 điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI: 35507100140460; Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.270.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,191 gram ma túy ở thể rắn, loại Methaphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bằng hành vi nêu trên thì bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thoả mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt phù hợp quy định pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có người tên P không rõ lai lịch là người bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe máy biển số 62H2-7XXX đã bị thay đổi số khung, số máy nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong gói 01 mang số vụ 467/2019. Đây là đối tượng phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy;

- 1.27.000 đồng là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo T yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử xét cần trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI: 35507100140460. Đây là tài sản của bị cáo T dùng để liên lạc mua chất ma túy nên Hồi đồng xét xử xét cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong mang số vụ 467/2019/ Củ Chi có chữ ký niêm phong của giám định viên và cán bộ điều tra;

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI: 35507100140460; 01 xe máy biển số 62H2-7XXX đã bị thay đổi số khung, số máy.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiên 1.270.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 73/LNK ngày 20/4/2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 73/PNK ngày 20/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo T phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Dũng